

Bản án số: 107/2020/HS-PT
Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

Bà Trương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2020/TLPT-HS ngày 28-8-2020, đối với các bị cáo Phạm Hoàng M và Nguyễn X, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Y.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Hoàng M sinh ngày 14 tháng 3 năm 1998, tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện S, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D và bà: Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn X sinh ngày 10 tháng 2 năm 1998, tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện S, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn I và bà: Trương Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có 4 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo.

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 22-12-2018, Phạm Hoàng M và Nguyễn X đánh nhau với một nhóm thanh niên, tại ấp C, xã B, huyện S, tỉnh Hậu Giang. M bị gây thương tích. Xe mô tô của X bị đập làm hư hỏng. M gọi điện thoại cho Nguyễn Phúc G và Nguyễn Hoàng N, để tập hợp lực lượng, tìm nhóm thanh niên đó, đánh trả thù. G rủ Đinh Tuấn K cùng đi. Sau khi tập trung tại khu vực đầu lộ Thuận Nguyên (thuộc ấp C) N nhờ Tài chở đến nhà của Nguyễn Tấn V (ở cùng ấp). K chở G. Khi đến nhà của L, N lấy 01 cây búa. G lấy 01 tuýp sắt.

Sau đó, K điều khiển xe mô tô, chở G và N đi tìm nhóm thanh niên đã đánh M. Khi đến khu vực phía trước bệnh viện số 10, N nhìn thấy có nhóm thanh niên đang ngồi trong quán cháo vịt Thanh Xuân - số 149 khu vực 2, phường P, quận Y, thành phố Cần Thơ. Phía trước quán có xe mô tô Suzuki giống như M đã mô tả. K dừng xe. N hô to: “Chém tụi nó”. Nhóm thanh niên này bỏ chạy. G cầm tuýp sắt, rượt đuổi theo Võ Tuấn Q và Nguyễn Thanh U. Q và U chạy vào quán cháo của bà Hồ Thanh Xuân. Bị bà Xuân ngăn cản, G quay trở ra. N cầm búa (có lưỡi bén) - BL. 125, rượt đuổi theo Nguyễn E và chém trúng vào lưng của E. E vượt qua dây phân cách quốc lộ 1A, chạy thoát. N kêu K điều khiển xe mô tô, chở N rượt đuổi theo Nguyễn Nhật R và Trần Chí Z, về hướng trạm thu phí, nhưng đuổi không kịp.

Khi quay lại quán cháo vịt Thanh Xuân, N nhìn thấy xe mô tô Sirius biển số 95A-003.35 có chìa khóa trong ổ nên kêu G lấy xe mang về, giao cho M giữ, để buộc nhóm thanh niên đó phải chuộc lại. Do không nổ máy xe được nên M gửi xe cho một người tên Phô. M gặp Nguyễn Hà J và rủ J cùng đi đánh trả thù cho M và Hải. J đồng ý. Mỗi người mang theo 01 tuýp sắt.

N tiếp tục kêu K chở quay lại quán Thanh Xuân, nhưng không tìm được ai khác, nên đã quay về. Trên đường về, N tiếp tục kêu K quay trở lại quán Thanh Xuân. Lúc này R và Z đang nổ máy xe Suzuki biển số 65B2-160.73. K dừng xe. N cầm búa, chạy tới. R và Z bỏ chạy. R bị N chém nhiều nhát vào người. Bị nhiều người ngăn cản, Nhi bỏ đi. Khi gặp M, Nhi nói: “Về đi. Xong rồi”. Nhưng M và J vẫn tiếp tục đi tới quán Thanh Xuân.

Khi đến quán, M nhìn thấy xe mô tô Suzuki biển số 65B2-160.73, nên kêu J dẫn về. Trên đường đi J gặp mẹ (là bà Hà Thị Trúc N) nên bỏ xe lại và theo mẹ đi về nhà. N và M kêu X mang xe về nhà.

Sau khi biết đã nhầm đối tượng, qua trung gian Nguyễn Đình F, N đã trả xe mô tô Sirius. Riêng xe mô tô Suzuki - X đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Theo Kết luận định giá: Xe mô tô Sirius biển số 95A-003.35 trị giá 5.500.000đ. Xe mô tô Suzuki biển số 65B2-160.73 trị giá 31.000.000đ.

G, N, M, X và J cùng với gia đình đã thương lượng và bồi thường thiệt hại xong (BL. 131-134).

Tại bản án số 56/2020/HSST ngày 27-7-2020, Tòa án nhân dân quận Y đã áp dụng:

- Khoản 1 Điều 172; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật

Hình sự; xử phạt Phạm Hoàng M 01 năm tù.

- Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn X 01 năm tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: Trách nhiệm hình sự đối với 04 bị cáo khác, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm:

- Ngày 5-8-2020, bị cáo X kháng cáo.
- Ngày 7-8-2020, bị cáo M kháng cáo.

Cùng xin hưởng án treo. Lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Các bị cáo là lao động chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo. Không có ai cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng. Đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được chứng cứ về các tình tiết mới. Nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Vì mâu thuẫn cá nhân, bị cáo M đã rủ rê, kích động các bị cáo khác đi đánh trả thù. Lẽ ra phải truy cứu trách nhiệm đồng phạm xúi giục của bị cáo khi xét xử hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo M đã kêu J dắt xe mô tô Suzuki biển số 65B2-160.73 từ quán cháo vịt Thanh Xuân đi về nhà. Sau khi J đã theo mẹ đi về nhà, bị cáo đã kêu X mang xe về nhà, cất giữ. Xe mô tô này trị giá 31.000.000đ.

Xét xử bị cáo về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Bị cáo X cũng vì mâu thuẫn cá nhân mà phạm tội. Bị cáo đã mang xe mô tô nói trên về nhà, cất giữ, cho đến khi Công an quận Y yêu cầu giao nộp.

Xét xử bị cáo về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo luật định. Mức hình

phạt đã tuyên là tương xứng, là cần thiết để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Nên giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có bổ sung và điều chỉnh điều luật áp dụng).

Tuyên bố: - Bị cáo Phạm Hoàng M phạm tội **Công nhiên chiếm đoạt tài sản**.

- Bị cáo Nguyễn X phạm tội **Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 172; điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Hoàng M 01 năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn X 01 năm tù.

Thời hạn tù, đối với các bị cáo, tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng quận Y;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trinh